

Bản án số: 12/2019/HS-PT

Ngày: 07 - 3 - 2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vận

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quang Tuấn

Bà Bạch Thị Hồng Hoa

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Quỳnh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hoà Bình tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2019/TLPT- HS ngày 04 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Bùi Văn T, do có kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình đối với bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện L , tỉnh Hòa Bình.

- Bị cáo bị kháng cáo, kháng nghị và không kháng cáo:

Bùi Văn T, sinh ngày 15/03/1970. Tại: xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Nơi cư trú: Khu liên doanh đất quốc phòng thuộc xã A , huyện L , tỉnh Hòa Bình;

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Bùi Văn Q, sinh năm 1934 (đã chết) và bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1930; Bị cáo có vợ là Phạm Thị T, sinh năm 1971 và có 02 con;

Tiền án: Không; tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 31/5/1999 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xử phạt 02 (hai) năm tù về tội Lưu hành tiền giả (*đã được xóa án tích*); Ngày 10/02/2015 bị Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (*được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính*).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Ông Phạm Bá M , sinh năm 1959. Địa chỉ: Khu liên doanh đất quốc phòng thuộc xã A , huyện L , tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Luật sư Hoàng Văn T, Văn phòng Luật sư TH thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị G, sinh năm 1962. Địa chỉ: Khu liên doanh đất quốc phòng thuộc xã A , huyện L , tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 30/04/2018, Bùi Minh Ng trú tại xóm A, xã V, huyện L , tỉnh Hòa Bình điều khiển xe ô tô tải của gia đình đi vào khu liên doanh đất quốc phòng thuộc xã A , huyện L để chở sỏi. Khi đi đến khu vực trước cổng nhà ông Lê Huy Đ thì bị ông Phạm Bá M sinh sống trên khu liên doanh đất quốc phòng điều khiển xe mô tô đi từ phía sau vượt lên trước đầu xe ô tô rồi ra hiệu cho ô tô dừng lại và chửi Bùi Minh Ng với lý do tại sao không cho ông M vượt xe ô tô, đồng thời ông M dựng xe mô tô của mình chặn trước đầu xe ô tô của Ng khiến cho xe ô tô không đi qua được.

Do thấy ông M có biểu hiện đã say rượu nên Ng không đôi co mà đi nhờ cháu Phạm Đức A, sinh năm 2003 sinh sống tại khu liên doanh đất xe mô tô của ông M gọn vào lề đường để cho xe ô tô đi qua, sau khi cháu A dắt xe mô tô vào lề đường thì bị ông M chửi dọa đánh khiến A sợ bỏ về nhà. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, sau khi đã lấy được sỏi Bùi Minh Ng điều khiển xe ô tô đi ra, cùng ngồi trên xe ô tô còn có chị Bùi Thị H, trú tại xóm Tuôn, xã A , huyện L , do lo sợ bị chặn xe tiếp nên Ngh đã gọi Bùi Văn T là người quen của mình đi cùng với mục đích nếu bị chặn xe thì nhờ T dắt xe vào lề đường cho xe ô tô đi qua, T đồng ý và lên xe ô tô đi cùng Nghĩa và Hạnh. Khi đi ra đến khu vực cổng nhà ông Lê Huy Đ thì ông M tiếp tục dựng ngang xe mô tô ở giữa đường chặn không cho ô tô đi qua. Thấy vậy Bùi Văn T bảo chị H xuống dắt xe vào lề đường, tuy nhiên khi chị H dắt xe mô tô thì ông M ngồi trong bàn uống nước ở sân nhà ông Đ cạnh đấy chửi, cầm điều dọa đánh làm chị H sợ hãi lại dắt xe về vị trí cũ.

Thấy vậy Bùi Văn T xuống dắt xe mô tô của ông M vào mép đường để cho xe ô tô đi qua. Trong khi T dắt xe mô tô thì bị ông M chửi bới. Vì bức tức do bị ông M chửi nên T đi đến chỗ ông M đang ngồi dùng tay phải túm cổ áo của ông M dẫn đến hai bên giằng co, xô sát; ông M dùng tay đâm vào mặt của Bùi Văn T làm chảy máu mũi, Bùi Văn T dùng tay đâm nhiều phát vào vùng bụng, vùng ngực, hai bên sườn của ông M làm cho ông M ngã vào chiếc xe máy điện dựng gần đó. Lúc này có ông Trần Đình Q và ông Lê Huy Đ vào can ngăn nên ông M bỏ đi sang nhà ông Phạm Bá V ở gần đó.

Do vẫn còn bức tức vì bị ông M đánh chảy máu mũi nên T đi theo ông M sang nhà ông Viễn, đồng thời gọi ông M ra ngoài để nói chuyện nhưng ông M không ra, T đi vào trong nhà ông V dùng hai tay ôm, bế ông M ra ngoài, khi ra đến bậc thềm lên xuống hiên nhà ông Viễn do ông M giẫy dụa nên đã bị rơi từ trên tay T xuống bậc thềm, T tiếp tục dùng hai tay cầm hai cổ chân của ông M kéo ra ngoài đường, sau đó mọi người đến can ngăn sự việc đánh nhau chấm dứt. Đến 18 giờ cùng ngày, ông M thấy đau trong người nên đã đến Trung tâm y tế huyện L để khám và điều trị, sau đó tiếp tục điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình; Bệnh viện hữu nghị Việt Đức – Hà Nội từ ngày 30/04/2018 đến ngày 12/5/2018. Đến ngày 02/05/2018, Bùi Văn T đã đến Công an huyện L đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Phạm Bá M số 160/18/TgT, ngày 06/8/2018 của Viện pháp y Quốc Gia kết luận Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo dẫn lưu vùng ngực phải và các sẹo vùng khuỷu tay trái, gối trái; tràn dịch, tràn khí màng phổi gây dày dính màng phổi phải; Gãy cung bên xương sườn 7, 8, 9, 10 bên phải và xương sườn 6, 7, 8, 9 bên trái. Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 32% (*ba mươi hai phần trăm*).

Bản án số 22/2018/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình đã xét xử:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; điều 584; 590; khoản 2 Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Bùi Văn T phải bồi thường cho bị hại Phạm Bá M số tiền 65.379.420đ; bị cáo được trừ 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*) đã nộp trước khi mở phiên tòa, nay còn tiếp tục phải bồi thường 15.379.420đ (*mười lăm triệu, ba trăm bảy mươi chín nghìn, bốn trăm hai mươi đồng*).

Chi cục Thi hành án dân sự huyện L có trách nhiệm chi trả cho ông Phạm Bá M số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) mà bị cáo Bùi Văn T đã nộp để bồi thường.

- Không chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường số tiền 388.458.580đ (*ba trăm tám mươi tám triệu, bốn trăm năm mươi tám nghìn, năm trăm tám mươi đồng*) của bị hại Phạm Bá M do không phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c, e khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 768.971đ (bảy trăm sáu mươi tám nghìn, chín trăm bảy mươi mốt đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự.

- Bị hại Phạm Bá M phải chịu 19.422.929đ (mười chín triệu, bốn trăm bốn mươi hai nghìn, chín trăm hai mươi chín đồng) án phí do yêu cầu không được Tòa án chấp nhận.”

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/12/2018, bị hại kháng cáo về việc triệu tập người làm chứng, hành vi tố tụng của cơ quan tố tụng chưa đúng pháp luật; vụ án có đồng phạm; Bị cáo không thành khẩn, bị hại không có lỗi, đề nghị xem xét lại hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng với bị cáo là nhẹ; yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại cho bị hại; không chấp nhận phần án phí Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị hại.

Ngày 05/12/2018, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kháng cáo yêu cầu bồi thường ngày công chăm sóc cho bị hại sau khi ra viện đến khi xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm người kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ngày 18/12/2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình kháng nghị hủy một phần bản án sơ thẩm về phần án phí đối với bị hại và cách tuyên trong phần Quyết định của bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát thay đổi nội dung kháng nghị theo hướng sửa bản án sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa sau khi đánh giá tính chất mức độ, hậu quả của hành vi, xác định việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh, hình phạt là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị hại cho rằng vụ án này có đồng phạm là Bùi Văn Th là không có căn cứ; Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng đều đảm bảo khách quan, toàn diện, đúng pháp luật, đủ để chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo. Việc vắng mặt các nhân chứng tại phiên tòa sơ thẩm không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án, cần bác kháng cáo của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về những nội dung này.

Nội dung kháng cáo của bị hại về trách nhiệm dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện và tuyên về mức bồi thường là phù hợp; Tuy nhiên tiền bù đắp tổn thất tinh thần 7 tháng lương cơ sở là thấp, đề nghị Hội đồng xét xử tăng mức bồi thường tổn thất tinh thần. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kháng cáo yêu cầu tăng ngày công chăm sóc, Tòa án cấp sơ thẩm đã tính 12 ngày chăm sóc cho bị hại nằm viện là thỏa đáng, phù hợp quy định của pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận.

Nội dung kháng cáo của bị hại và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình về phần án phí bị hại phải chịu là có căn cứ, phù hợp với quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Đồng ý với việc nâng mức bồi thường tổn thất tinh thần, đề nghị Hội đồng xét xử nâng mức bồi thường là 40 tháng lương cơ sở. Không đồng ý với Viện kiểm sát về những chi phí thực tế mà Viện kiểm sát đã viện dẫn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận thêm số tiền 78 triệu là những chi phí thực tế. Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ nên hình phạt 18 tháng tù là chưa phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi trái pháp luật của bị cáo gây ra, đề nghị Hội đồng xét xử tăng nặng hình phạt. Việc tính án phí của Tòa án cấp sơ thẩm là không chính xác, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại.

Bị cáo Bùi Văn T trình bày: Xin Hội đồng xem xét lại hành vi có lỗi của bị hại, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án này, các Cơ quan và Người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình kháng nghị là hợp lệ, được chấp nhận.

[2] Về nội dung:

Ngày 30/4/2018, do xích mích cãi cọ về việc ông Phạm Bá M dựng xe máy chắn trên đường đi chung, bị cáo Bùi Văn T đã túm cổ áo rồi đâm nhiều lần vào vùng bụng, vùng sườn của Phạm Bá M. Sau đó được mọi người can ngăn, ông Phạm Bá M bỏ đi sang nhà ông Viễn nhưng bị cáo vẫn tiếp tục đi theo rồi bế ông M từ trong nhà ông V ra thêm cửa, do ông M giãy dụa đã bị ngã từ trên tay bị cáo xuống bậc thềm, bị cáo tiếp tục túm chân kéo lê ông M ra ngoài đường. Hậu quả làm ông Phạm Bá M bị thương tích tổn hại 32% sức khỏe.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của con người được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[3] Xét kháng cáo của bị hại ông Phạm Bá M ,

Ông M kháng cáo về việc tại phiên tòa sơ thẩm vắng mặt 06 nhân chứng không có lý do và không triệu tập một nhân chứng, Hội đồng xét xử xét thấy các nhân chứng trong vụ án đều khai rõ và thống nhất sự việc ngày 30/4/2018, tại phiên tòa sơ thẩm đã vắng mặt các nhân chứng nhưng Hội đồng xét xử sơ thẩm đã công bố lời khai của các nhân chứng là phù hợp và không làm ảnh hưởng đến tính khách quan của vụ án, nên không chấp nhận kháng cáo của bị hại về nội dung này.

Ông Phạm Bá M cho rằng con trai của bị cáo là cháu Bùi Văn Th cũng tham gia đánh mình. Căn cứ theo lời khai thống nhất của các nhân chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ phản ánh chỉ có Bùi Văn T đánh ông Phạm Bá M , không có sự tham gia của cháu Bùi Văn Th. Nên ông M kháng cáo cho rằng có đồng phạm là không có căn cứ.

Ông M cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 18 tháng tù là nhẹ vì bị cáo không thành khẩn và bị hại không có hành vi trái pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm đã vận dụng các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo khắc phục bồi thường (50 triệu), thành khẩn khai báo, bị hại có lỗi để áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng dưới khung hình phạt là có căn cứ, mức hình phạt 18 tháng tù là phù hợp với tính chất mức độ hậu quả do hành vi trái pháp luật của bị cáo gây ra. Do vậy không chấp nhận nội dung kháng cáo này.

Bị hại kháng cáo yêu cầu tăng bồi thường về dân sự. Bị hại ông Phạm Bá M liệt kê toàn bộ chi phí điều trị, tiền ăn uống đi lại, ngày công lao động của mình và người chăm sóc, tiền bồi dưỡng sức khỏe trong và sau khi điều trị với tổng số tiền là 453.838.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại và buộc bị cáo bồi thường thêm một khoản chi phí bù đắp tổn thất tinh thần cho bị hại tương đương 07 tháng lương tối thiểu với tổng số tiền là 65.379.420 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy các chi phí điều trị, thu nhập bị mất của bị hại, người chăm sóc bị hại, chi phí bồi dưỡng sức khỏe và chức năng bị giảm sút của bị hại mà tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận là phù hợp. Tòa án cấp sơ thẩm cũng quyết định khoản tiền bù đắp tinh thần do sức khỏe bị xâm hại tương ứng với 7 tháng lương cơ sở là chưa tương xứng với mức tổn hại sức khỏe 32% mà bị hại phải chịu. Cần sửa bản án sơ thẩm, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại một khoản tiền bù đắp tinh thần do sức khỏe bị xâm hại tương ứng 15 tháng lương cơ sở mới tương xứng với thương tích mà bị cáo đã gây ra cho bị hại.

Vậy số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại Phạm Bá M là:

* Chi phí điều trị có hóa đơn chứng từ 2.824.420đ

* Các chi phí thực tế và hợp lý không có hóa đơn chứng từ 34.125.000đ

* Thu nhập bị mất của người bị hại trong thời gian điều trị tại bệnh viện: 12 ngày x 200.000đ/ngày = 2.400.000đ

* Thu nhập bị mất của người chăm sóc người bị hại trong thời gian điều trị tại bệnh viện: 12 ngày x 200.000đ/ngày = 2.400.000đ

* Chi phí bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và chức năng bị giảm sút của người bị hại tương đương với 10 tháng lương tối thiểu: 1.390.000đ x 10 = 13.900.000đ

* Chi phí bù đắp tổn thất tinh thần tương đương với 15 tháng lương tối thiểu: 1.390.000đ x 15 = 20.850.000 đ

Tổng: 76.449.420đ (Bảy mươi sáu triệu bốn trăm bốn mươi chín nghìn bốn trăm hai mươi đồng)

Bị hại ông Phạm Bá M kháng cáo không chấp nhận mức án phí mà tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên. Hội đồng xét xử xét thấy, người yêu cầu bồi thường về tính mạng, sức khỏe, danh dự nhân phẩm, uy tín thuộc trường hợp được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Nên cần chấp nhận kháng cáo của bị hại, sửa bản án sơ thẩm về nội dung này.

[4] Xét kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Gái kháng cáo yêu cầu bồi thường ngày công chăm sóc cho bị hại sau khi ra viện đến khi xét xử sơ thẩm. Căn cứ mục II, tiểu mục 1.4 Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP quy định về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng quy định “Trong trường hợp sau khi điều trị, người bị thiệt hại mất khả năng lao động và cần có người thường xuyên chăm sóc (người bị thiệt hại không còn khả năng lao động do bị liệt cột sống, mù hai mắt, liệt hai chi, bị tâm thần nặng và các trường hợp khác do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định bị suy giảm khả năng lao động vĩnh viễn từ 81% trở lên) thì phải bồi thường chi phí hợp lý cho việc chăm sóc người bị thiệt hại”. Bị hại Phạm Bá M bị tổn hại 32% sức khỏe và không thuộc những trường hợp nêu trên, nên kháng cáo yêu cầu đòi bồi thường ngày công chăm sóc cho bị hại sau khi ra viện đến khi xét xử sơ thẩm là không có căn cứ, vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình đề nghị sửa một phần bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện L về phần án phí đã tuyên buộc bị hại phải nộp. Như đã phân tích ở trên, bị hại ông Phạm Bá M thuộc trường hợp được miễn nộp án phí khi yêu cầu bồi thường về sức khỏe của mình. Xét thấy sai sót của bản án sơ thẩm có thể khắc phục tại cấp phúc thẩm mà không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bị hại. Về nội dung kháng nghị đề nghị tăng khoản bồi thường bù đắp tinh thần cho bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ nên chấp nhận.

Về nội dung kháng nghị đề nghị bỏ phần nội dung đã tuyên liên quan đến việc “không chấp yêu cầu đòi bồi thường số tiền 388.458.580đ của bị hại Phạm Bá M ” trong phần Quyết định của bản án sơ thẩm. Căn cứ điểm g, khoản 2, Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét thấy nội dung này không thuộc nội dung phải tuyên trong phần Quyết định của bản án sơ thẩm. Nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị, sửa bản án sơ thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Người kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại; Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình; Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện L , tỉnh Hòa Bình.

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ: khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; điều 584; 590; khoản 2 Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Bùi Văn T bồi thường cho bị hại Phạm Bá M số tiền 76.449.420đ (Bảy mươi sáu triệu bốn trăm bốn mươi chín nghìn bốn trăm hai mươi đồng); bị cáo được trừ 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*) đã nộp trước khi mở phiên tòa, nay còn tiếp tục phải bồi thường 26.449.420đ (*Hai mươi sáu triệu bốn trăm bốn mươi chín nghìn bốn trăm hai mươi đồng*).

Chi cục Thi hành án dân sự huyện L có trách nhiệm chi trả cho ông Phạm Bá M số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) mà bị cáo Bùi Văn T đã nộp để bồi thường.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, nếu chậm trả thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi

hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

Bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, 1.322.471đ án phí dân sự, không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị hại Phạm Bá M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu không được Tòa án chấp nhận;

Bị hại Phạm Bá M , người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Thị G không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, được hoàn trả lại số tiền 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000624 ngày 18/12/2008 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L , tỉnh Hòa Bình.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 07/3/2019.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hòa Bình
- Sở tư pháp tỉnh Hòa bình
- TAND huyện L ;
- VKSND huyện L ;
- Chi cục THA huyện L ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Tổ HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Văn Vận

